

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 21 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân V sinh năm 1956 và bà Vũ Thị Th sinh năm 1958, địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh T sinh năm 1960, địa chỉ: Số nhà B, đường HV, tổ 6, phường CS, Thành phố SL, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Ông Nguyễn Xuân V, bà Vũ Thị Th thống nhất thoả thuận số tiền gốc ông Phạm Thanh T còn nợ ông V, bà Th là 152.000.000 (một trăm năm mươi hai triệu đồng) chẵn theo giấy vay tiền ngày 18/7/2016. Ông T không phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc trên.

Ông T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 152.000.000 (một trăm năm mươi hai triệu đồng) chẵn cho ông V, bà T làm hai đợt. Cụ thể:

- Ngày 28/02/2020 ông T trả số tiền 52.000.000 (năm mươi hai triệu) đồng;

- Ngày 30/6/2020 ông T trả số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông Nguyễn Xuân V, bà Vũ Thị Th) có đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (ông Phạm Thanh T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Phạm Thanh T nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Xuân V, bà Vũ Thị Th nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.953.000 (năm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng chẵn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003281 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện MS. Ông V, bà Th được nhận lại số tiền 4.053.000 (bốn triệu không trăm năm mươi ba nghìn) đồng chẵn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hà